

# BẰNG NHAU, NHIỀU HƠN, ÍT HƠN

(1 tiết – SGK trang 32)

## A. Mục tiêu

### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết quan hệ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn giữa số lượng phần tử của các nhóm đồ vật qua việc thiết lập tương ứng 1 – 1.
- Sử dụng các thuật ngữ “bằng nhau”, “nhiều hơn”, “ít hơn” để so sánh số lượng phần tử các nhóm đồ vật.
- Xác định được nhóm đồ vật có số lượng nhiều hơn (ít hơn).

47

- Số bông hoa **ít hơn** số chim  
Số chim **nhiều hơn** số bông hoa.
- Số chim mẹ **bằng** số chim con  
Số chim con **bằng** số chim mẹ  
(Số chim mẹ và số chim con **bằng nhau**).

## CỦNG CỐ

Chơi đồ bạn: HS có thể dùng hình trong bộ thực hành để đồ nhau.

Ví dụ: HS để lên bàn 2 tam giác, 1 khối hộp chữ nhật, rồi đồ bạn so sánh.

“Số tam giác **nhiều hơn** số khối hộp chữ nhật”.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

## B. Thiết bị dạy học

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞ ĐỘNG

GV cho cả lớp lần lượt đếm số từ 1 đến 5 (đếm xuôi, đếm ngược).

#### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

##### 1. Giới thiệu quan hệ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn

###### – Bằng nhau

HS **quan sát** tranh, GV giúp các em **nhận biết**:

- **Mỗi** bạn thỏ có **một** củ cà rốt (**vừa đủ**)

Ta nói: Số bạn thỏ **bằng** số củ cà rốt

Số củ cà rốt **bằng** số bạn thỏ

(Số bạn thỏ và số củ cà rốt **bằng nhau**)

###### – Nhiều hơn, ít hơn

HS tiếp tục **quan sát** tranh, GV giúp các em **nhận biết**:

- **Mỗi** thỏ **một** củ cà rốt thì **đư** thỏ, **thiếu** củ cà rốt.

Ta nói: Số thỏ **nhiều hơn** số củ cà rốt.

Số củ cà rốt **ít hơn** số thỏ.

- Có mấy thỏ? (4 thỏ).

Có mấy củ cà rốt? (3 củ cà rốt).

Ta nói: Số thỏ **nhiều hơn** số củ cà rốt

Số củ cà rốt **ít hơn** số thỏ.

##### 2. So sánh các nhóm đồ vật (con vật) có số lượng trong phạm vi 5

– HS tiếp tục **quan sát** các tranh, GV có thể cho các em thảo luận để **nhận biết**:

- **Mỗi** nôi (xoong) có **một** nắp (vung).

Ta nói: Số nôi **bằng** số nắp.

Số nắp **bằng** số nôi

(Số nôi và số nắp **bằng nhau**).

- Số đèn **nhiều hơn** số ổ cắm.

Số ổ cắm **ít hơn** số đèn.